

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2691 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 887/TTr-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 được giao tại Điều 1 Quyết định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

1. Phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 trong phạm vi tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, dứt khoát không dàn trải, manh mún, chia cắt; không để xảy ra tiêu cực, lãng phí; đảm bảo số lượng dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn

2026 - 2030 không vượt quá 3.000 dự án; tuân thủ quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026 và thứ tự ưu tiên cụ thể như sau:

- a) Dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp;
- b) Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia;
- c) Hoàn trả vốn ứng trước;
- d) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- đ) Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng;
- e) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền;
- g) Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- h) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- i) Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;
- k) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có);
- l) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- m) Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;
- n) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu tại khoản 5 Điều 54 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

2. Ngoài thực hiện theo thứ tự ưu tiên nêu tại khoản 1 Điều này, riêng đối với vốn ngân sách trung ương phải bảo đảm: Trong khi chưa có kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ, dự án đủ thủ tục đầu tư tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 thuộc các trường hợp sau: Các nhiệm vụ, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 hoặc bố trí vốn từ nguồn ngân sách nhà nước ngoài kế

hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, cần tiếp tục thực hiện, chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch; các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị.

3. Trong phân bổ dự toán và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2026, tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% dự toán chi đầu tư phát triển vốn ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao để bổ sung vốn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Điều 3. Tổ chức triển khai thực hiện:

1. Bộ Tài chính:

a) Thực hiện rà soát báo cáo phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Thực hiện kiểm tra việc phân bổ và thanh toán kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước đã được giao, không bảo đảm các yêu cầu theo quy định của pháp luật đầu tư công, có ý kiến bằng văn bản gửi bộ, cơ quan trung ương và địa phương chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo phân bổ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026; định kỳ hằng tháng, hằng quý báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026; công khai các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 không đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên, thời gian phân bổ, giải ngân chậm tại các phiên họp Chính phủ hằng tháng và trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kế hoạch, chương trình, dự án và các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương

năm 2026, danh mục và mức vốn bố trí của từng nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới trước ngày 31 tháng 12 năm 2025; báo cáo Bộ Tài chính kết quả phân bổ chi tiết kế hoạch trước ngày 10 tháng 01 năm 2026 theo quy định. Toàn bộ phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 phải được báo cáo trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo đúng quy định (trừ phương án phân bổ của các nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước).

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương được giao tại Điều 1 Quyết định này, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2026 theo quy định, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và quy định tại Điều 2 Quyết định này.

c) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026. Thực hiện phân công Lãnh đạo phụ trách, chịu trách nhiệm theo dõi, lên kế hoạch triển khai chi tiết từng dự án, bám sát tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ, dự án để kịp thời chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

d) Rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các nhiệm vụ, dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án đường cao tốc, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, có khả năng hấp thụ vốn, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao; gửi Bộ Tài chính và báo cáo kết quả phân bổ, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công ngay khi có Quyết định điều chỉnh vốn giữa các nhiệm vụ, dự án để tổng hợp theo dõi, kiểm soát việc giải ngân.

đ) Đề cao kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gán trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án; kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, để tri trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng yêu cầu công

việc được giao; phần đầu tỷ lệ giải ngân năm 2026 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị.

e) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, khắc phục triệt để tình trạng chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn. Có giải pháp quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng đề xuất, công tác chuẩn bị, phê duyệt dự án ODA.

g) Định kỳ hằng tháng, quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 về Bộ Tài chính theo quy định.

h) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định của pháp luật về đầu tư công; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin, số liệu, tính đầy đủ, tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, và các điều kiện giao kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được phân bổ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

3. Đối với số vốn còn lại chưa được Quốc hội phân bổ chi tiết (84.878,55 tỷ đồng)

a) Đối với số vốn bố trí cho các nhiệm vụ, dự án sau khi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được Quốc hội quyết định (50.000,587 tỷ đồng): Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương rà soát, tổng hợp báo cáo, đề xuất Chính phủ xem xét, quyết định sau khi Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đã được Quốc hội thông qua theo đúng quy định.

b) Đối với số vốn bố trí để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (25.000 tỷ đồng): Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, trình Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định.

c) Đối với số vốn bố trí cho nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị (9.877,963 tỷ đồng): Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, tổng hợp đề xuất của các

bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Đoàn ĐBQH của các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Các cơ quan (phụ lục kèm theo);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTH (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phốc